

DI SẢN VẬT CHẤT TRONG VĂN HÓA ROME CỔ ĐẠI

Lê Vũ Trường Giang

Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

Email: vutruonggiang6188@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/8/2018; ngày hoàn thành phần biên: 28/12/2019; ngày duyệt đăng: 02/10/2019

TÓM TẮT

Công trình kiến trúc là một trong những di sản vật chất có khả năng truyền tải thông điệp chính trị của các Đế chế thời cổ đại. Riêng Đế quốc Rome đã truyền đạt sự hùng vĩ, lộng lẫy và sang trọng đến với thế giới để nhận biết họ. Một loạt các công trình được xây dựng như đền thờ, trường học, quảng trường, Khải Hoàn Môn, nhà tắm công cộng... góp phần nhận dạng văn hóa mang tính vật thể của Đế quốc Rome. Sự đóng góp của Rome vào sự tiến bộ của văn minh nhân loại như vật liệu, phương pháp xây dựng, đặc điểm kiến trúc, tính mô hình, kỹ thuật xây dựng là rất to lớn. Điều này quyết định đến sự tồn tại và thịnh vượng, trở thành điểm nhận dạng dấu ấn văn hóa của Đế quốc Rome trong lịch sử thế giới.

Từ khóa: Thời cổ đại, di sản vật chất, dấu ấn văn hóa, Đế quốc Rome.

Trong hai thế kỷ hoàng kim của thời kỳ Pax Romana (27 TCN-192), Rome đã xây dựng một nền văn hóa đặc sắc với nhiều thành tựu nổi bật. Nhà sử học Strickland khi bàn về Rome đã nhận định: *"Người Rome đã sáng tạo ra những kiệt tác của mình trong lĩnh vực đời sống công dân, trong chính trị, trong xây dựng nhà nước. Họ dành tất cả cho sự toàn vẹn và hoàn hảo"* [4, tr.102]. Họ đã kế thừa chọn lọc và phát triển nền văn hóa ngoại lai Hy Lạp và nhiều văn hóa cổ khác trong khu vực Địa Trung Hải lên tầm cao mới. Đặc biệt, các giá trị văn hóa vật thể có sự phát triển vượt trội, biểu hiện cao nhất qua các công trình kiến trúc mà chúng tôi sẽ khảo tả dưới đây như đền thờ, đấu trường, Khải Hoàn Môn, quảng trường, nhà tắm. Những di sản vật chất được kiến tạo ấy cho thấy sự giàu có, lộng lẫy bên cạnh tính đại chúng, phổ biến của văn hóa của Rome.

1. CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC - DI SẢN VẬT CHẤT TIÊU BIỂU CỦA ĐẾ CHẾ ROME THỜI CỔ ĐẠI

1.1. Đền thờ, nơi thực hành đức tin của các tầng lớp dân chúng

Đền thờ là nơi dành cho những lời thề thiêng liêng, những hành động mang tính nghi lễ và thể hiện sự sùng bái thần linh của con người và xã hội Rome. Đền thờ ở Rome còn là một phương tiện thông báo cho công chúng về những gì đang diễn ra trong chính quyền, quân đội và các tổ chức xã hội khác. Một chức năng khác được miêu tả: *“Quan trọng nhất cho vai trò của nó trong văn hóa Đế quốc chính là một biểu tượng của quyền lực, phù hợp với các vị hoàng đế, nam giới và sức mạnh của Rome”* [3, tr.33].

Các ngôi đền Rome có hình chữ nhật và hình tròn. Các ngôi đền hình chữ nhật được xây dựng theo phong cách của người Hy Lạp. Các ngôi đền Hy Lạp thường rộng gấp hai lần, nhưng các ngôi đền Rome thì ngắn hơn. Hầu hết các ngôi đền Rome có hình chữ nhật, đều là cấu trúc đơn giản so với các công trình công cộng khác. Đền thờ chính là bằng chứng rõ ràng nhất về cách xây dựng cơ bản của Rome. Có lẽ vì thế mà Vitruvius dành hai trong số mười cuốn sách của mình cho việc thiết kế và xây dựng đền thờ.

Các ngôi đền hình chữ nhật đáng chú ý là: đền thờ Diana, Nimes; đền Venus, Rome; đền Antonius và Faustina, Rome; đền thờ Saturn, Rome; đền Jupiter, Baalbek; và đền Bacchus, Baalbek. Những ngôi đền này đều có bực gian, và hàng cột như của các ngôi đền hình chữ nhật khác. Đền Concord ở Rome, được xây dựng từ năm 7 TCN – 10, rộng hơn so với vị trí của nó. Đền Castor và Pollux, cũng ở Rome, được xây dựng từ năm 7 TCN - 6 với đặc điểm nổi bật là sử dụng sáng kiến đầu su tử làm phương tiện thoát nước mưa từ mái nhà. Đền Maison Carree ở Nimes, được xây dựng vào năm 16 TCN. Đây là một ví dụ hoàn hảo về thiết kế Hy Lạp - Etruscan được tích hợp vào kiến trúc Rome. Maison Carree kết hợp hình dạng hình chữ nhật theo tỷ lệ thích hợp và hệ thống cột Corinth. Các tính năng kiến trúc Maison Carree được xem là tiêu biểu trong tất cả các ngôi đền.

Ấn tượng nhất trong số những ngôi đền là đền Pantheon, vẫn còn tồn tại ngày nay sau 18 thế kỷ, như là một biểu tượng của quyền lực của Rome. Đền thờ này cũng là công trình được bảo tồn tốt nhất thời cổ đại. Pantheon được xây dựng trong hai giai đoạn khác nhau. Đầu tiên là việc xây dựng của Agrippa, con rể của Augustus, được hoàn thành vào năm 25 TCN. Các rotunda (một kiểu mái vòm) nổi tiếng đã được thêm vào bởi hoàng đế Hadrian. Kiểu mái vòm là một trong những tính năng kiến trúc quan trọng của Rome và việc xây dựng chúng ở Pantheon với đường kính 43,7m là một thành tựu nổi bật. Một trong 24 mái vòm tiêu biểu được xây dựng trên khắp châu Âu chỉ có St. Paul ở London (42m), nhà thờ Florence (42,3m) và St. Peter ở Rome (42m). Ba mái vòm kia được xây dựng trong thế kỷ XVII, VV, và XVI. Mãi cho đến nửa sau của

thế kỷ XX, một mái vòm có đường kính lớn hơn được xây dựng, nhưng lại sử dụng bê tông cốt thép.

Một ví dụ khác là đền Mars (thần Chiến tranh), được xây dựng từ năm 14 TCN đến năm 2 TCN. Ngôi đền này nằm trong quảng trường Augustus, là một trong những đền lớn nhất, chất lượng tốt nhất của Rome và được dành riêng cho thần Mars để thực hiện lời thề của hoàng đế Augustus trả thù cho cái chết của Caesar. Ngôi đền gắn với quảng trường, một kiểu bố trí bất thường cho đền thờ, và sử dụng cột Corinth. Đền được xây dựng bằng đá khối cẩm thạch, một chất liệu hoàng đế Augustus yêu thích. Pliny đưa ra một bình luận liên quan đến ngôi đền thần Mars và những chiếc cốc trang trí bằng sắt: *“Lòng tốt của thiên nhiên đã làm giảm sức mạnh của sắt qua biểu hiện thiệt thòi của gỉ sắt, vì sự thấy trước này khiến không có gì trên thế giới dễ hư hỏng hơn so với sự thù địch của sắt không thể tồn tại mãi”* [3, tr.10]. Với nhận xét này, Pliny cung cấp thông tin chi tiết về hai lĩnh vực là xác nhận việc sử dụng sắt làm vật liệu xây dựng và cũng thừa nhận Rome lo sợ việc những kẻ thù sử dụng sắt làm vũ khí.

Các thành phần của một ngôi đền được tính toán, quy hoạch dựa trên tính đối xứng. Chính nguyên tắc này buộc các kiến trúc sư chú ý để làm chủ việc xây dựng đền thờ một cách tốt nhất. Đối xứng xuất phát từ tỷ lệ và tỷ lệ hiệu chuẩn lẫn nhau của từng yếu tố và của toàn bộ, từ đó tỷ lệ đạt được tính hệ thống hoàn chỉnh nhất. Không có ngôi đền nào không có sự đối xứng và tỷ lệ. Các ngôi đền Rome khác với đền của người Etruscan và Hy Lạp ở chỗ chúng được đặt để đối mặt với quảng trường với sự nhấn mạnh tới cổng vào đền với những hàng cột to lớn nâng đỡ phần mái. Trong khi các ngôi đền Hy Lạp thường phải quay mặt về phía Đông, và đền thờ Etruscan ở phía Nam. Ví dụ về các ngôi đền hình chữ nhật của Rome bao gồm đền Fortuna Virilis, được xây dựng năm 40 TCN, giữ lại phong cách portico (cổng lớn), được xây dựng chủ yếu bằng đá travertine.

Các ngôi đền của Rome là biểu tượng đặc biệt mạnh mẽ của Rome. Đền thờ là chốn thiêng của các vị thần, phục vụ tín ngưỡng, tôn giáo của dân chúng và cũng là di tích riêng của các hoàng đế. Không phải ngẫu nhiên mà rất nhiều đền thờ được xây dựng vào thời kỳ Pax Romana, một thời kỳ có ảnh hưởng nhất của Rome. Ngoài ra, các ngôi đền có chức năng như một nơi tụ tập đám đông, một kho lưu trữ các tài liệu dân sự và là một nơi để ghi lại các sự kiện công cộng. Đền thờ vì thế là một thiết chế văn hóa quan trọng, là yếu tố quan trọng trong cơ cấu tổ chức xã hội đế quốc Rome, rất cần thiết trong việc mở rộng, chinh phục.

1.2. Đấu trường, biểu tượng sức mạnh của Rome

Đấu trường (arena) là nơi giải trí của xã hội Rome. Đấu trường theo tiếng Latin nghĩa đen là cát, vì nơi các đấu sĩ chiến đấu được bao phủ bởi một lớp cát mỏng. Các đấu sĩ và các loài thú dữ tham gia vào các cuộc chiến đấu sinh tử để giải trí của dân Rome và các tầng lớp thượng lưu. Về mặt lịch sử, đấu trường là một công trình trong

các thiết chế văn hóa vật chất của Rome, nơi người dân tụ hội và được xem các cuộc đấu sôi động ở Rome và nhiều tỉnh khác.

Trước đó, thành Rome có một nơi gọi là Campus Martius (nghĩa là Cánh đồng sao Hỏa), là nơi vui chơi, luyện tập cho binh lính. Sau đó, Campus trở thành sân chơi và sân vận động của Rome. Trong khuôn viên này, thanh niên tập hợp để chơi và tập thể dục, bao gồm nhảy, đấu vật, đấm bốc và đua xe. Cưỡi ngựa, ném đĩa, và bơi lội cũng là những hoạt động thể chất ưa thích. Ở nông thôn, trò tiêu khiển cũng bao gồm câu cá và săn bắn. Điều này chứng tỏ tinh thần thể dục, ham thích vận động của đám đông. Nhưng dữ dội và lôi cuốn nhất đối với Rome vẫn là các cuộc đấu sinh tử. Đấu trường ra đời để thỏa mãn niềm mong muốn đó.

Tất cả các công dân Rome đều thoải mái khi được miễn phí vào xem các trận đấu. Các đấu trường vì thế tạo ra sự quyến rũ bình đẳng cho các tầng lớp dân chúng tới mua vui, giải trí, tận mắt xem những cuộc đấu đầy phấn khích. Đấu trường phản ánh và củng cố các thể chế xã hội và chính trị của Rome cổ đại. Các hoàng đế, những chính trị gia đầy tham vọng và giàu có ra sức bảo trợ cho các cuộc đấu ở Rome, nhằm có được lợi ích ủng hộ từ phía quần chúng.

Đấu trường là nơi nhận dạng văn hóa đám đông của Rome ở tinh thần thượng võ, coi trọng sức mạnh. Điểm thu hút chính trong đấu trường là các đấu sĩ. Đấu sĩ là những người sẽ chiến đấu với nhau trong đấu trường. Họ được huấn luyện để chiến đấu rất kỹ càng. Thông thường các đấu sĩ là nô lệ hoặc tù nhân, nhưng đôi khi cũng có người tình nguyện trở thành đấu sĩ. Một số ít các đấu sĩ giỏi nhất sống sót sẽ trở nên giàu có và nổi tiếng. Nhưng hầu hết đều bị xem là nô lệ, sống trong điều kiện khắc nghiệt, thiệt thòi về mặt xã hội, và bị phân biệt ngay cả trong cái chết. Bất kể nguồn gốc của họ, các đấu sĩ đã chứng minh cho khán giả một ví dụ về đạo đức võ sĩ của Rome trong chiến đấu hoặc khi chết và tạo ra sự ngưỡng mộ lớn. Nhiều đấu sĩ được ngưỡng mộ là nghệ sĩ thực thụ trong đấu trường sinh tử hay một anh hùng làm nên chiến thắng. Khi một đấu sĩ bị thua cuộc, sắp bị kết liễu, anh ta có thể cầu xin lòng thương xót. Đám đông hoặc những người có chức quyền sau đó sẽ quyết định kẻ thua cuộc sẽ sống hay chết.

Nhưng nhiều khi là sự tàn bạo, mua vui bằng máu rất đáng bị lên án. Các cuộc đấu thường tàn bạo và đẫm máu. Lúc đầu, các trận đấu chỉ được tổ chức trong những dịp chiến thắng, ngày tưởng niệm, tang lễ và sinh nhật của những người có chức quyền. Các trò chơi được các cá nhân giàu có trả tiền. Đôi khi các cuộc đấu sẽ kéo dài cả ngày. Các động vật hoang dã như gấu, sư tử, tê giác và voi đều đưa vào đấu trường. Những con vật sẽ chiến đấu với nhau hoặc các phạm nhân sẽ bị ném vào đấu trường để bị đấu rồi bị giết bởi những con vật hoang dã. Bên trong đấu trường, đằng sau những hàng rào, vòm và cột, Rome trong nhiều thế kỷ đã lạnh lùng giết chết hàng ngàn người mà họ coi là tội phạm, cũng như các chiến binh và thú dữ.

Tiêu biểu nhất là đấu trường Colosseum, được xây dựng sau khi hoàng đế Vespasian (69-79) nắm quyền, quyết định nâng cao thể diện của mình bằng cách xây dựng một đấu trường trên địa điểm trong vườn của cung điện Nero. Đó là một món quà cho tất cả các công dân và một động thái khôn ngoan và tính toán để đạt được lợi ích công cộng. Đấu trường này là một cử chỉ chính trị lớn, phù hợp với Rome lúc đó với sức chứa khoảng 50.000 khán giả. Những người đến xem cuộc đấu ở Colosseum cũng như nhiều đấu trường khác là những công dân không phân biệt nguồn gốc, tầng lớp xã hội.

Rome đã tóm tắt kinh nghiệm chính trị thông qua biểu hiện được cụ thể hóa bằng công thức Latin: panem et circenses (bread và games), nghĩa là bánh mì và trò chơi, đã đáp ứng một đám đông với nguồn lương thực phong phú, no đủ và những trò giải trí không bao giờ chán. Nó lý giải vì sao những đấu trường tồn tại, đồng hành trong thái bình và suy tàn cùng Đế quốc Rome.

1.3. Những công trình kiến trúc kỷ niệm chiến thắng

Đế quốc Rome xây dựng tinh thần cho dân chúng và quân đội như một khối vững vàng, coi trọng sức mạnh, luật pháp và sự vẻ vang qua những chiến công. Do đó, không phải ngẫu nhiên có sự xuất hiện của hàng trăm các công trình kỷ niệm những chiến thắng và vinh quang của họ. Khải hoàn môn (triumphal arches) là một trong số những công trình vật chất thể hiện văn hóa ấy.

Khải hoàn môn là một công trình kiến trúc của Đế quốc Rome được xây dựng trên khắp lãnh thổ để kỷ niệm các chiến thắng quân sự, những sự kiện quan trọng khác như lễ đăng quang của hoàng đế, các sự kiện công cộng quan trọng như việc thành lập các thuộc địa mới, xây dựng xong một con đường, một chiếc cầu, thậm chí là cái chết của một thành viên của gia đình hoàng gia. Khải hoàn môn thường được dựng lên trên các đường phố chính nơi, đông người qua lại.

Về lịch sử, khải hoàn môn là một trong những loại kiến trúc có tầm ảnh hưởng và đặc biệt nhất mà Rome đã phát triển lên từ những văn minh cổ trước đó như Hittites, Assyrians, Babylon và Myceneans. Ở Rome, những tiền thân của khải hoàn môn được người Etruscans sử dụng các vòm bay đơn được trang trí công phu như cổng hoặc cổng đến thành phố của họ. Ở Hy Lạp cổ đại, hai yếu tố quan trọng của khải hoàn môn là một vòm hình tròn và một đế vuông từ lâu đã được sử dụng như các yếu tố kiến trúc riêng biệt.

Khải hoàn môn ở Rome được xây dựng trong thời kỳ Cộng hòa. Các tướng lĩnh thắng trận sẽ được dựng lên các khải hoàn môn danh dự mang những bức tượng để kỷ niệm chiến thắng của họ. Tuy nhiên, chúng không tồn tại đến hôm nay và ít được biết về sự xuất hiện trong lịch sử. Bước qua thời kỳ Pax Romana, các hoàng đế đã ban hành những luật lệ quy định về khải hoàn môn và không ai sở hữu sự vinh quang nhiều

bằng những hoàng đế. Chính hoàng đế Augustus quyết định rằng chỉ có các hoàng đế mới được ban vinh quang cho kẻ khác. Thuật ngữ fornix (công chiến thắng cũ) đột ngột ngừng sử dụng và được thay thế bằng arcus, từ đó bắt nguồn từ “arch” trong tiếng Anh để chỉ Khải hoàn môn. Công trình này thay đổi từ một di tích cá nhân thành một lời tuyên truyền, thúc đẩy sự hiện diện của người cai trị và luật pháp. Pliny the Elder, viết trong thế kỷ thứ nhất sau Công nguyên, rằng đó là dự định “*nâng cao trên sự bình thường của thế giới*”. Xuất phát từ việc một hình ảnh một người được vinh danh thường được mô tả dưới hình thức một bức tượng. Các mẫu thiết kế của các vòm hình Khải hoàn của Đế quốc ngày càng trở nên phức tạp theo thời gian để truyền đạt một số thông điệp đến khán giả.

Các bằng chứng khảo cổ cho thấy sự tồn tại của Khải hoàn môn Augustus với ba vòm có kích thước từng cái là 17,75 x 5,25 mét giữa đền Caesar và đền Castor và Pollux. Công trình này không có mô tả về cấu trúc nhiều nhưng được thể hiện trên một đồng tiền đúc. Khải hoàn môn Titus là một vòm hình vòm với một lối vòm duy nhất, nằm trên con đường Via Sacra, chỉ về phía đông nam của quảng trường ở Rome. Nó được xây dựng ngay sau cái chết của hoàng đế Titus (sinh năm 41, hoàng đế 79-81). Kiến trúc kỷ niệm việc trừng phạt thành Jerusalem của Titus vào năm 70. Hầu hết các Khải hoàn môn được xây dựng trong thời kỳ của các hoàng đế. Vào thế kỷ thứ IV sau Công nguyên, có 36 Khải hoàn môn như vậy ở Rome. Sau thời gian Trajan (98-117), các Khải hoàn môn có giảm đi, nhưng vẫn phổ biến rộng rãi ở các tỉnh trong thế kỷ thứ II và thứ III sau Công nguyên và chúng thường được dựng lên để kỷ niệm những chuyến viếng thăm của hoàng đế.

Về kiến trúc, một Khải hoàn môn thường có cấu trúc hoành tráng trong hình dạng của một cổng tò vò với một hoặc nhiều lối đi có mái vòm. Trong hình dạng đơn giản nhất, Khải hoàn môn bao gồm hai trụ lớn kết nối bởi một mái vòm, trên đó một bức tượng. Công trình này thường được trang trí lộng lẫy với các chi tiết kiến trúc, điêu khắc và chữ khắc kỷ niệm. Những Khải hoàn môn trau chuốt phức tạp hơn có thể có nhiều cổng tò vò. Các vật trang trí của một vòm như là một lời nhắc nhở liên tục hình ảnh chiến thắng, tập trung vào hình ảnh thực tế hơn là câu chuyện ngụ ngôn. Tấm điêu khắc mô tả chiến thắng và thành tích, vũ khí bị bắt của kẻ thù hoặc đám rước chiến công. Góc mái thường được ghi với một dòng chữ công hiến và ca ngợi công tích. Các cầu thang và lối đi bên trong cũng được trang trí bằng các tác phẩm điêu khắc và các tác phẩm điêu khắc độc lập. Vòm được trang trí bằng bạc. Một số mái vòm chiến thắng đã được khắc phục bởi một bức tượng hay một nhóm các bức tượng miêu tả hoàng đế hoặc tướng lĩnh. Chữ khắc trên các vòm là tác phẩm nghệ thuật của chính họ, với những chữ cái được cắt rất tốt, đôi khi được mạ vàng. Các hình thức của mỗi chữ cái và khoảng cách giữa chúng được thiết kế cẩn thận, rõ ràng và đơn giản tối đa, không có bất kỳ sự màu mè trang trí nào. Quan niệm này về những gì sau này trở

thành nghệ thuật kiểu chữ đã nhấn mạnh trật tự, tinh giản vẫn còn quan trọng cho đến ngày nay.

Sự tồn tại của các Khải Hoàn Môn vĩ đại đã truyền cảm hứng cho nhiều quốc gia và nhà cầm quyền sau khi Rome sụp đổ. Nhiều Khải Hoàn Môn theo phong cách Rome đã được xây dựng ở nhiều thành phố trên thế giới, đáng chú ý nhất là Arc de Triomphe ở Paris, Siegestor ở Munich và Wellington Arch ở London.

1.4. Quảng trường, một hình thức sinh hoạt công cộng tiêu biểu

Quảng trường là một không gian trung tâm luôn rộng mở, được sử dụng như một nơi gặp gỡ, nơi tập hợp cho các cuộc thảo luận chính trị hoặc trình diễn nghệ thuật. Đây là một vị trí trung tâm trong các thành thị quan trọng để tuyên truyền các ý tưởng chính trị và tin tức trong Đế quốc. Khu vực quảng trường thường bao gồm một số tòa nhà công cộng như dinh thự quan tổng trấn, tòa án, nhà tù và các cơ sở hành chính khác. Quảng trường không chỉ được tìm thấy ở Rome, mà còn ở nhiều đơn vị hành chính khác. Tuy nhiên, nhiều quảng trường đã không được xây dựng theo phong cách đối xứng như ở Rome. Đề xuất của Vitruvius quảng trường phải được xây dựng có kích thước tương ứng với dân số, để không bị chật chội, hoặc không bị bỏ hoang nếu xây dựng quá lớn. Quảng trường Romanum là quảng trường quan trọng nhất trong thành Rome, nằm trong thung lũng giữa những ngọn đồi. Quảng trường Romanum được xây dựng với sự trù liệu rất kỹ, tương đối vuông góc. Quảng trường ban đầu có các cửa hàng, các cuộc triển lãm và thậm chí một số cuộc thi thể thao, nhà hát và rạp xiếc. Quảng trường với các cổng và hàng cột bao quanh bởi các ngôi đền và thánh đường, sẽ mang đến một khung cảnh tượng ẩn tượng.

Khi Đế quốc phát triển, các hoàng đế kế tiếp nhau đã xây dựng các quảng trường, không chỉ cho nhu cầu cần thêm không gian sinh hoạt dân sự, mà còn là sự tạo dựng những di tích cho chính họ. Các hoàng đế Augustus, Vespasian, Nerva và Trajan đều có quảng trường riêng. Quảng trường của Trajan là quảng trường lớn nhất trong số này, bao gồm quảng trường, một hàng cột, các cửa hàng, một đền thờ, hai thư viện và ngôi đền mang tên Trajan. Các quảng trường của Rome đã được mô phỏng khắp Đế quốc như Palmyra, Samaria, Damascus, Antioch, Baalbek và Borsa ở Syria; Pergamon ở Tiểu Á; Timgad và Tebessa ở Bắc Phi; và Silchester ở Anh. Tất cả được xây dựng trên các con phố, có thể trú ẩn dưới thời tiết xấu.

Quảng trường là nơi sinh hoạt công cộng, truyền bá văn hóa cho đám đông và cũng là nơi đào tạo những người học thức, những chính khách. Thời bấy giờ, sinh hoạt hùng biện rất được xã hội Rome coi trọng và chính quảng trường là nơi tập dợt, thi thố và chứng tỏ tài năng của những biện giả. Để trở thành nhà hùng biện là có một kiến thức rộng về văn hóa chung chứ không phải một chuyên môn duy nhất. Nhiều chính khách đã thành công nhờ tài hùng biện tác động tới trí tuệ và tâm hồn của đám đông để thành công trên chính trường và điều đầu tiên là họ phải đến quảng trường. Thứ

kiến thức “tất cả những gì thuộc về con người” đòi hỏi sự kiên nhẫn, cầu tiến và phẩm chất trí tuệ của người được lựa chọn. Sự quan trọng của diễn thuyết đám đông ở quảng trường được đúc kết: “Đáng xấu hổ cho một thanh niên khi rời bỏ áo trắng niên không có khả năng thực hiện một lần “tham dự” chỉ ít cũng vể vang vào các cuộc bàn luận ở Quảng trường. Tất nhiên, một số nhà hùng biện đặc biệt nổi tiếng, và người ta sẵn lòng viện tới sự giúp đỡ của họ trong các vụ kiện khó xử” [6, tr.98].

Quảng trường biểu hiện sinh hoạt và sự quy củ của Đế quốc, tương đương với trung tâm thành phố ngày nay. Nó phản ánh văn hóa mô phỏng và nhân rộng, sự chuẩn hóa các quy hoạch không gian, và Rome đủ sức quyền rũ để làm nên ảnh hưởng này trên toàn bộ lãnh thổ.

1.5. Nhà tắm công cộng, một kiểu giao tiếp xã hội

Văn hóa Rome thể hiện ngay cả trong cuộc sống hưởng thụ có tính chất công cộng như nhà tắm. Những phòng tắm là nơi quan trọng nhất cho tinh thần xã hội và giao lưu văn hóa chung của những người có nguồn gốc khác nhau. Các nhà tắm Rome trưng bày phong tục và phong cách sống của một lớp người yêu thích niềm vui. Nhà tắm không chỉ được xây dựng để tắm sang trọng mà còn là nơi dành cho đời sống xã hội, tin tức, trò chuyện, bài giảng, thể dục và các trò chơi giải trí. Bạn bè sẽ gặp nhau tại các phòng tắm để nói chuyện và ăn uống. Đôi khi đàn ông sẽ tổ chức các cuộc họp kinh doanh hoặc thảo luận về chính trị. Các phòng tắm là một phần không thể thiếu của cuộc sống ở Rome. Thời bấy giờ quan niệm, tắm đại diện cho một sự cân bằng giữa cơ thể và tâm trí. Tắm một mình là chưa từng nghe thấy, tắm phải là một hoạt động xã hội. Và việc thực hành xây dựng phòng tắm công cộng được lấy cảm hứng từ người Hy Lạp.

Các nhà tắm của Rome cổ đại là một phần quan trọng của văn hóa và xã hội đối với gần như tất cả mọi người và là một nét đặc trưng của Đế quốc này. Các nhà tắm thường được gọi là *thermae*, lấy từ tiếng Hy Lạp nghĩa là nóng. Các cơ sở nhỏ hơn hoặc thuộc sở hữu tư nhân thường được gọi là *balneae*. Tắm là một trong những hoạt động phổ biến hàng ngày mọi công dân thành Rome và cả Đế quốc và được phổ biến không chỉ trong số các tầng lớp ưu tú mà cả các tầng lớp khác nữa. Tắm trong nhà tắm gần như là một nghi lễ hàng ngày cho hầu hết quần chúng, bất kể đẳng cấp và địa vị xã hội của họ. Tắm thường được thực hiện cùng một lúc mỗi ngày, chủ yếu vào buổi chiều và có thể tiếp tục hàng giờ liền. Ngoài ra, một quá trình phức tạp của việc chuẩn bị cho phòng tắm đã được thực hiện như thay đổi trong phòng thay đồ. Thông thường, người ta mặc một lớp áo mỏng, sáng màu được gọi là *subligaculum* và với dép đặc biệt trong khi tắm để chống trơn trượt.

Theo truyền thống, có một khoản phí nhỏ để vào phòng tắm nhưng một số hoàng đế giàu có đã mở miễn phí cho dân chúng. Một số các dịch vụ khác có sẵn tại các phòng tắm khác nhau, từ thợ cắt tóc, thợ làm móng, dầu gội đầu và dầu xức.

Thường có một khu vườn mở liền kề nhà tắm và đường chạy đua và chỗ ngồi cho khán giả. Các cấu trúc liền kề khác bao gồm các phòng giảng dạy, cửa hàng và nhà ở cho nhiều nô lệ, nhân viên nhà tắm. Các nhà tắm cổ đại lớn hơn thậm chí còn đi kèm với biệt thự, nhà phố, thư viện và pháo đài. Sự phân biệt xã hội của Rome cũng được phản ánh trong văn hóa của nhà tắm. Chẳng hạn có ba lối vào riêng biệt cho các nhà tắm như: một được dành riêng cho đàn ông, một cho phụ nữ, và một cho nô lệ. Các khoảng thời gian khác nhau được bố trí dành riêng cho nam giới và nữ giới. Các nhà tắm cũng được xây dựng ở Pompeii, Bắc Phi, Đức và Anh.

Sự khác biệt lớn nhất là các tầng lớp thượng lưu là họ đủ khả năng để xây dựng phòng tắm trong nhà riêng, trong khi phần còn lại rất thích nhà tắm công cộng. Tuy nhiên, điều này không có nghĩa là những người giàu không thường xuyên tắm chung. Trong thực tế, những người giàu cũng như các Nguyên lão nghị viên và cả hoàng đế đến thăm các phòng tắm công cộng. Điều này đã tạo cơ hội để làm quen với người dân Rome và tăng sự nổi tiếng của họ. Đặc biệt, các vị hoàng đế, những người giàu có nổi tiếng trong xã hội đã duy trì và xây dựng nhà tắm mang tên họ. Việc xã hội hóa sơ khai này là việc ưu tiên hàng đầu, một cách để phấn đấu để làm cho họ hấp dẫn về lý lịch chính trị và sự tin mến của dân chúng. Trong nỗ lực để làm hài lòng người dân, một người giàu có hoặc có tầm ảnh hưởng có thể tài trợ cho việc miễn phí vào các phòng tắm công cộng trong một khoảng thời gian.

Một trong số các nhà tắm nổi tiếng như là nhà tắm của Agrippa được xây dựng bởi Marcus Vipsanius Agrippa cho thành Rome. Nước được cung cấp cho bồn tắm này thông qua hệ thống dẫn nước của Aqua Virgo được Agrippa hoàn thành vào năm 19 TCN. Các đồ trang trí khác nhau như gạch men và các tác phẩm nghệ thuật được sử dụng trong nhà tắm ấn tượng này.

Ở Rome cổ đại, các phòng tắm nơi có một tính năng thiết yếu của đời sống công cộng và việc xây dựng nhà tắm công cộng là phổ biến ngay cả đối với quân đoàn trong chiến dịch quân sự. Các chỉ huy quân đội và những người lính bị thương trong các trận chiến đã được hoàng đế khen thưởng với không gian công cộng nhà tắm để thư giãn, nhàn nhã. Nhà tắm công cộng của quân đội vì thế rất phổ biến ở doanh trại để binh sĩ thường xuyên được tắm.

Các phòng tắm Rome cho thấy thực tế văn hóa của người dân Đế quốc. Nhà tắm là một thành phần thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của công dân Rome và phần bổ sung “phương tiện giao tiếp không chính thức”. Lao động nô lệ là yếu tố then chốt trong việc hưởng thụ cuộc sống cho người giàu có và đã được sử dụng rộng rãi trong hoạt động của nhà tắm.

Tựu trung, sự hình thành các nhà tắm là một trong những khía cạnh văn hóa quan trọng nhất của đời sống Đế quốc Rome và sự phổ biến trong thời kỳ Pax Romana cho thấy sự thiết yếu, xa hoa của thời kỳ này. Các nhà tắm được coi là hiện thân của lối

sống lý tưởng trong cuộc sống đô thị và là một dấu hiệu của văn minh phục vụ nhu cầu hàng ngày cho sức khỏe và hạnh phúc. Vẫn còn một số các phòng tắm tốt vẫn còn tồn tại cho đến ngày nay đã chứng minh tính bền lâu của các công trình kiến trúc do Rome xây dựng. Việc thực hành tắm trong các phòng tắm rất phức tạp và tuân theo các nghi thức khác nhau thể hiện sự cầu kỳ của một sinh hoạt văn hóa cổ. Thiết chế này quan trọng đến nỗi nhiều người quan niệm Đế quốc Rome không thể không có nhà tắm trong đời sống của quần chúng và tầng lớp thượng lưu.

2. NHỮNG ĐẶC TÍNH CỦA DI SẢN VẬT CHẤT

Tính kế thừa các di sản văn hóa vật chất của các nền văn minh trước đó

Đặc điểm lớn nhất trong nền văn hóa vật chất của Rome phải kể đến sự kế thừa văn hóa Hy Lạp. Trên cơ sở ảnh hưởng, Rome tiếp thu chọn lọc, tổng hợp và tiếp biến nên những giá trị của Rome. Sự khôn ngoan và linh hoạt đã mở đường cho văn hóa Hy Lạp ra thế giới với dung mạo khác qua khúc xạ của Rome. Tuy nhiên, về góc độ phát triển, sự phát triển văn hóa này là cần thiết, trong tình cảnh của một Đế quốc giàu sức mạnh nhưng lại nghèo văn hóa. Và nữa, tinh thần học hỏi cái đẹp, văn minh của Rome là đáng được tôn vinh và không ai khác ngoài họ có thể dễ dàng làm nên một thế giới vật chất và tinh thần rực rỡ thời bấy giờ. Dường như văn hóa Hy Lạp qua sự tiếp nhận của Rome được biến thể với hình dáng đồ sộ hơn, phổ quát hơn. Có thể nói, cơ sở của văn minh Hy Lạp chính là nền tảng của văn minh Rome. Điều này cho thấy giá trị và tầm ảnh hưởng của văn hóa Hy Lạp đối với Rome và thế giới phương Tây. Dưới ảnh hưởng của Hy Lạp và phương Đông, Rome đã xây dựng một nền văn hóa đặc sắc, thấm sâu vào các nền văn hóa của đa số các dân tộc châu Âu. Rome đã sụp đổ 1500 năm nhưng những thành phố cổ, những con đường đá còn nguyên vẹn, những phế tích của cung điện, tòa nhà công cộng. Văn hóa Rome vẫn sống trong ngôn ngữ Địa Trung Hải là tiếng Latin, trong luật pháp hiện đại, trong kiến trúc đô thị và truyền thống, phong tục.

Văn hóa vật thể tôn sùng tâm vóc to lớn, đồ sộ

Đa phần các công trình kiến trúc xây dựng dưới thời kỳ Luận án khảo sát như đấu trường, quảng trường, các công trình kỷ niệm chiến thắng, nhà tắm công cộng... đều thể hiện sự to lớn, quy mô bề thế. Các công trình này được thiết kế và xây dựng hàng năm trời, tiêu tốn nhiều tiền của và đã phục vụ tốt cho nhu cầu của Rome. Nhiều ý kiến của các nhà nghiên cứu cho rằng, Rome đã kế thừa các thành tựu xây dựng của Hy Lạp và phóng to chúng lên. Lẽ vì Rome chủ trương xây dựng một Đế quốc giàu mạnh với nền văn minh vượt trội các quốc gia, dân tộc lân cận và chính các công trình này thể hiện rõ nhất sự tiến bộ và giàu có của họ. Từ kiến trúc, chức năng đến kỹ thuật

xây dựng là cả một quá trình nghiên cứu, tìm tòi và Rome đã thành công trong lĩnh vực này như một mẫu hình của một nền văn hóa cổ đại.

Văn hóa công cộng được chú ý xây dựng

Nền chính trị Rome ngay từ đầu đã lựa chọn con đường cộng hòa, khi mọi ý kiến dân chủ đều được tôn trọng. Dưới chế độ Principate, các hoàng đế Rome dù thâm tóm quyền lực khá lớn trong tay nhưng không thể tước đi các sinh hoạt chung, mang đậm tính chất công cộng. Chính văn hóa của đám đông, văn hóa công cộng đã bồi đắp, tu dưỡng nhiều giá trị văn hóa vật chất lẫn tinh thần khác. Các công trình kiến trúc đa phần phục vụ cho đám đông để mua vui giải trí, ngoại trừ cung điện. Nhiều nơi không thu cả tiền phí như đấu trường, một số nhà tắm... để được nhiều người sử dụng dịch vụ, thỏa thích xem những trận đấu sinh tử chỉ để giải trí. Quảng trường được xây dựng rất rộng lớn, thu hút đám đông diễn trò, sinh hoạt, buôn bán, hùng biện... Trường học cũng là nơi tới lui của nhiều thế hệ thanh niên, đào tạo những con người ưu tú của Rome. Văn hóa công cộng được khuyến khích khi người ta bày tỏ chính kiến của mình giữa đám đông có thể ở một nơi sang trọng, hoặc đơn giản là trong một nhà tắm. Hoàng đế và nhiều chính khách đã thực hiện điều này dù họ ở một vị thế cao hơn. Và đám đông to lớn nhất, hùng mạnh nhất là quân đội cũng duy trì những nét văn hóa công cộng, đủ để thu hút những chiến binh cống hiến sức mình trong các quân đoàn một đời binh nghiệp.

Văn hóa công cộng cũng tôn vinh những giá trị tinh thần trong thời kỳ Pax Romana khi những tên tuổi thi ca như Vigle được ca ngợi, những nhà sử học như Tacitus được đánh giá cao và đặc biệt, chủ nghĩa khắc kỷ (Stoic) vốn được chuộng trong chốn cung đình, tầng lớp thượng lưu nhiều ưu tư lại được đám đông cổ súy, tôn sùng như hoàng đế Aurelius vì những mẫu mực đạo đức.

3. KẾT LUẬN

Qua việc khảo sát các công trình như đền thờ, đấu trường, khai hoàn môn, quảng trường, nhà tắm của Đế quốc Rome, chúng ta nhận diện được căn cước văn hóa và hệ hình các giá trị di sản vật chất của chủ thể chính trị này để lại. Đó là cả một quá trình phát triển của một nền văn minh Tây phương cổ đại với sự vận động không ngừng. Trước hết, các công trình kiến trúc Rome xây dựng là sự kế thừa, phát huy các giá trị của các nền văn hóa trước đó, gần nhất là Hy Lạp, Etruscan. Thứ đến, việc xây dựng mỗi công trình đều có tính mục đích rõ ràng và giá trị sử dụng trong các thiết chế vật chất của Đế quốc. Một số công trình phục vụ cho tín ngưỡng thiêng liêng và tôn thờ những nhân vật có nhiều ảnh hưởng của chế độ như đền thờ. Việc kỷ niệm chiến thắng, tôn vinh các công lao, tôn sùng các giá trị cá nhân xuất chúng phụng sự cho Rome đã ra đời các kiểu khai hoàn môn và các cột kỷ niệm. Bên cạnh đó, công trình

nhằm tạo sự giải trí, phục vụ cho đám đông, tôn sùng sức mạnh như đấu trường đã đáp ứng nhu cầu của một Đế quốc luôn nhấn mạnh sự bành trướng, luôi girom, luật pháp. Các sinh hoạt công cộng khác cũng được chú ý và quảng trường, nhà tắm ra đời với những lý do khác nhau như sự tập hợp, quảng diễn đám đông cho ra đời quảng trường và sự thư giãn, giao tiếp công cộng dẫn đến sự có mặt nhà tắm hầu khắp các thành thị, doanh trại quân đội.

Rome đã cho những công dân, nô lệ, các thuộc quốc, chư hầu, những bộ tộc man dã khác thấy sự văn minh của mình bằng các công trình bề thế, xa hoa, tốn kém. Họ đã chinh phục nhiều dân tộc khác để mở rộng cương giới trước nhất bằng sự văn minh vượt trội của mình. Sử gia Pliny định nghĩa quan điểm của Rome về khả năng xây dựng các công trình kiến trúc mang đậm dấu ấn văn hóa Rome để nói lên sức mạnh của Đế quốc như sau: “*Bây giờ là tiến trình đi tới kỳ quan của Rome, để kiểm tra những gì chúng ta đã học được hơn 800 năm qua và cho thấy rằng chúng ta đã chinh phục thế giới bằng chính các công trình kiến trúc của mình (Pliny, XXXVI, 101.)* [3, tr.1]. Và cho đến nay, thế giới vẫn ngưỡng mộ sự rực rỡ và xuất sắc đó khi nhìn về những di sản vật chất của họ.

Qua việc tìm hiểu các đặc tính của những di sản vật chất Đế quốc Rome tạo dựng, chúng ta có thể học hỏi về nguồn gốc, ý nghĩa, chất liệu, cấu trúc của các di sản đó và ứng dụng thực tế cho việc xây dựng những công trình kiến trúc công cộng có tính mục đích, hiệu quả và giàu tính mỹ học, văn hóa phục vụ cho sự phát triển toàn diện, sâu sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Albert M. Craig (2003), *The heritage of world civilizations*, Person Education upper saddle writer, Prenticehall, New Jersey, USA, pp.154.
- [2]. H.Stuart John (1908), *The Roman Empire B.C. 29 – A.D 476*, T. Fisher Unwin, Lon Don.
- [3]. Michael Harold Strickland, *Roman Building Materials, Construction Methods, and Architecture: The Identity of an Empire*, Library of Clemson University, USA.
- [4]. Nhiều tác giả (2011), *Các nền văn hóa thế giới, Tập II: Phương Tây*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, trang 102.
- [5]. Nigel Rodgers (2003), *Rome: The Greatest Empire*, Anness Publishing limited, U.K
- [6]. Pierre Grimal, bản dịch Trịnh Thu Hồng (2004), *Đời sống La Mã thời cổ đại*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2004, trang 98.
- [7]. René Poirier, bản dịch Phạm Quý Điềm (2001), *Những công trình vĩ đại của nhân loại*, Nxb Trẻ
- [8]. Chiêm Tế (2000), *Lịch sử thế giới cổ đại tập 2*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

FEATURES OF THE MATERIAL HERITAGE IN THE ANCIENT ROME'S CULTURE

Le Vu Truong Giang

Faculty of History, University of Sciences, Hue University

Email: vutruonggiang6188@gmail.com

ABSTRACT

It is able to convey political messages of Ancient Empires through architectural works. In the Roman Empire, the magnificence, splendor and elegance to the world were indicated. A lot of works were built such as temples, schools, squares, triumphs, baths, etc., contributing to identify the material culture of the Roman Empire. Rome's contributions to the advancement of human civilization such as materials, building methods, architectural features, modelings and construction techniques were great. These contributions determined the existence and prosperity of the Roman Empire, becoming an identifying point of its cultural trace in the world history.

Keywords: Ancient, cultural trace, material heritage, Roman empire.



Lê Vũ Trường Giang sinh ngày 06/01/1988 tại Thừa Thiên Huế. Ông tốt nghiệp Cử nhân khoa học Lịch sử năm 2010 và nhận học vị Thạc sĩ Lịch sử năm 2013 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Năm 2017, ông là Nghiên cứu sinh Lịch sử Thế giới, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Hiện ông đang là Phó Chánh văn phòng Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Thừa Thiên Huế.

Lĩnh vực nghiên cứu: Sử học, văn hóa và nghệ thuật.

